

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 63 /2020/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

` - Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng
2. Ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 18/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Viết Á, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1990 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Viết H, sinh năm 1959; Con bà: Phạm Thị P, sinh năm 1959; có vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993 và có 03: con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 2000.

Trú tại: Khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An. “Vắng mặt” (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Viết H, sinh năm 1959.

Trú tại: khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. “Vắng mặt” (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1962

Trú tại: Khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1970

Trú tại: Khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Lê Thị N, sinh năm 1963

Trú tại: Khối Q, phường Q, thị xã T, Nghệ An.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ ngày 29/8/2020, Hồ Viết Á một mình đi bộ đến nhà của chị Lê Thị H tại khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An là người quen của Á để vay tiền, tuy nhiên khi đến nơi không thấy chị H ở nhà, Á đi vào nhà thì thấy chị Nguyễn Thị L là con gái của chị H đang nằm ngủ trên giường. Á quan sát thấy chị L có đeo ở cổ một dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế dạng các mắt xích nối với nhau, mặt dây chuyền kim loại màu vàng chế tác hình hai chữ “C” lồng gắn các viên đá nhỏ không màu nên Á đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc dây chuyền. Á đi lại nơi chị L đang ngủ, dùng hai tay mở chốt, lấy sợi dây chuyền bằng kim loại của chị L bỏ vào túi quần màu đen bên phải mà Á đang mặc rồi bỏ đi. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Á đem sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đã trộm cắp của chị L đến tiệm vàng H tại khối Q, phường Q, thị xã T bán được 10.000.000đ (mười triệu đồng) sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận giám định số 6384/C09-P4 ngày 28/9/2020 của Viện khoa học hình sự Việt Nam Bộ Công an kết luận: 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác các mắt xích xoắn nối với nhau, mặt dây chuyền kim loại màu vàng chế tác hình hai chữ “C” lồng gắn các viên đá nhỏ gửi giám định có tổng khối lượng 7.70g (tính cả khối lượng đá) là vàng (Au); hàm lượng trung bình 99,48%.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 19/9/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Thái Hòa xác định: 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng có chiều dài 47,5cm, có gắn mặt dây chuyền kim loại màu vàng đính đá hình hai chữ “C” lồng vào nhau, trên mỗi mặt của chữ “C” có gắn 10 viên đá màu trắng; có tổng khối lượng 7.70g (kể cả mặt đá gắn vào) có trị giá là 10.300.000đ (mười triệu ba trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố Hồ Viết Á về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 – BLHS.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Hồ Viết Á từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Qua xác minh thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị L đã nhận lại được tài sản là sợi dây chuyền mà bị cáo đã trộm cắp do Cơ quan CSĐT giao trả lại, và trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ Viết H cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà ông đã thay bị cáo trả lại cho chị N, người đã mua sợi dây chuyền do bị cáo trộm cắp mà có nhưng chị N không biết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về trách nhiệm dân sự.

- Về vật chứng vụ án: Đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 12/10/2020 nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ Viết H cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà ông đã thay bị cáo chuộc lại sợi dây chuyền bị cáo đã trộm cắp của chị L đem đi bán để trả lại cho chị L. Trong quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng được quy định tại các Điều 292; 293 BLTTHS.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được vào khoảng 7 giờ ngày 29/8/2020, Hồ Viết Á đã có hành vi lợi dụng lúc chị L ngủ say và sơ hở trong việc quản lý tài sản, Lén lút trộm cắp của chị Liễu 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác các mắt

xích xoắn nối với nhau, mặt dây chuyền kim loại màu vàng chế tác hình hai chữ “C” lồng gắn các viên đá nhỏ trị giá 10.300.000đ (mười triệu ba trăm nghìn đồng), nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy; không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã đầu thú, gia đình bị cáo đã chuộc lại sợi dây chuyền do bị cáo trộm cắp để trả lại cho người bị hại, vậy cần áp dụng Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 15/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị L đã nhận lại được tài sản là sợi dây chuyền mà bị cáo đã trộm cắp do Cơ quan CSĐT giao trả lại, và trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ Viết H cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà ông đã thay bị cáo trả lại cho chị N, người đã mua sợi dây chuyền do bị cáo trộm cắp mà có nhưng chị Nghĩa không biết. Xét ý kiến trên của chị L, ông H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra để xem xét về trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng vụ án: Đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 12/10/2020 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hồ Viết Á phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Viết Á 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/9/2020.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Hồ Viết Á phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại chị Nguyễn Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Viết H vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan